

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – SỞ GD&ĐT VINH PHÚC 2019-2020**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!*

Câu 1. Đoạn thơ trên trích từ văn bản nào?

- A. Bếp lửa
- B. Đồng chí
- C. Bài thơ về tiểu đội xe không kính
- D. Đoàn thuyền đánh cá

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu thơ “Đồng chí!” là kiểu câu gì?

- A. Câu đặc biệt
- B. Câu rút gọn

C. Câu đơn

D. Câu ghép

Câu 4. Nội dung chính của hai câu thơ sau là gì?

Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

A. Miêu tả các vùng đất khác nhau của nước ta

B. Nói lên sự khắc nghiệt của thiên nhiên

C. Nói lên sự đối lập giữa các vùng miền của đất nước

D. Nói lên hoàn cảnh xuất thân của những người lính

II. LÀM VĂN (8.0 điểm)

Câu 1. (3.0 điểm)

Câu thơ “*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*” đã thể hiện sự chia sẻ, gắn bó, yêu thương của những người lính. Từ hình ảnh đó kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương đối với đời sống con người.

Câu 2. (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của tác giả Nguyễn Dữ (Ngữ văn 9 tập 1 – NXBGDVN 2016)

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU	<p>*Phương pháp: Đọc, vận dụng kiến thức đọc hiểu</p> <p>*Cách giải:</p> <p>1 – B</p> <p>2 – C</p> <p>3 – A</p>
--------------------	---

	4 – D
II. LÀM VĂN	<p>Câu 1:</p> <p>*Phương pháp: giải thích, phân tích, tổng hợp, bình luận</p> <p>*Cách giải:</p> <p>Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn. Gợi ý:</p> <p>- Yêu cầu hình thức:</p> <p>+ Đoạn văn khoảng 10 câu. Lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên và không ngắt đoạn.</p> <p>+ Có các phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp, chính tả.</p> <p>- Yêu cầu nội dung: Đoạn văn xoay quanh nội dung: viết về sự sẻ chia, gắn bó, yêu thương của người lính qua đó viết về tình yêu thương đối với con người. Từ đó rút ra bài học cho bản thân về tình yêu thương trong cuộc đời.</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể:</p> <p>*Giới thiệu vấn đề: tình yêu thương trong đời sống con người.</p> <p>*Giải thích vấn đề: “Tình yêu thương” là tình cảm cảm yêu thương, chia sẻ, gắn bó giữa con người với nhau -> đây là yếu tố làm nên cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>*Phân tích, bàn luận vấn đề:</p> <p>+ Tình yêu thương trong bài thơ “Đồng chí” thể hiện qua sự sẻ chia từ miếng cơm, manh áo, đến mảnh chăn giữa những đêm giá rét ở núi rừng Trường Sơn khắc nghiệt. Và chính những biểu hiện tốt đẹp đó đã kéo những người lính trở thành tri kỉ của nhau.</p> <p>+ Tình yêu thương trong xã hội biểu hiện rất phong phú và đa dạng dưới nhiều hình thức: qua lời nói, cử chỉ hay những hành động âm áp.</p>

+ Tình yêu thương xuất hiện ở mọi nơi: trong gia đình, trong nhà trường, trong những nơi công cộng. Sự chia sẻ yêu thương làm cho cuộc sống tốt đẹp và khiến chúng ta hạnh phúc hơn.

+ Mỗi người cần cho đi sự yêu thương nhiều hơn đối với mọi người, đặc biệt là những người kém may mắn.

+ Phê phán những người có lối sống ích kỉ, thiếu tình thương.

* Liên hệ bản thân.

* Tổng kết.

Câu 2:

***Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

***Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

*** Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ và tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương*

- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: nhân vật Vũ Nương người con gái thùy mị nết na, tư dung tốt đẹp, người vợ hiền con thảo nhưng bị hàm oan phải tự tử để bảo vệ danh tiết.

*** Thân bài**

- Cảm nhận về đẹp của nhân vật Vũ Nương

a. Về đẹp phẩm chất

* Mở đầu tác phẩm, tác giả đã có lời giới thiệu bao quát về Vũ Nương *“Tính đã thùy mị nét na lại thêm tư dung tốt đẹp”* tạo ấn tượng về một chân dung người phụ nữ tài sắc vẹn toàn.

* Sau đó ông đi sâu miêu tả về đẹp tâm hồn, phẩm chất của nhân vật.

- *Vũ Nương là người phụ nữ thùy chung, son sắt:*

+ Trong cuộc sống vợ chồng, biết Trương Sinh vốn có tính đa nghi, nên nàng luôn *“giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”* => một người vợ hiền thực, khôn khéo, nét na đúng mực.

+ Khi chồng đi lính: Vũ Nương rót chén rượu đầy, dặn dò chồng những lời tình nghĩa, đầm thắm, thiết tha: *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”*.

=> Ước mong thật bình dị, lời lẽ dịu dàng, ân cần -> chứng tỏ nàng luôn coi trọng hạnh phúc gia đình mà xem thường mọi công danh phù phiếm.

+ Nàng cảm thông trước những nỗi vất vả gian lao mà chồng sẽ phải chịu đựng: *“Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng.”*

+ Qua lời nói dịu dàng, nàng cũng bộc lộ nỗi khắc khoải nhớ chồng của mình: *“Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng”*.

=> Trái tim ấy giàu lòng yêu thương, biết chịu đựng những thử thách, biết đợi chờ để yên lòng người đi xa, thật đáng trân trọng biết bao!

+ Khi xa chồng, Vũ Nương ngày ngày đợi chờ, ngóng trông đến thổn thức *“Giữ trọn tấm lòng thùy chung, son sắt”*, *“tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót”*. Nỗi nhớ thương dài theo năm tháng *“Mỗi khi thấy*

buồm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được”.

=> Tâm trạng cô đơn, khắc khoải, nỗi nhớ thương da diết

=> Thể hiện tâm trạng ấy, Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng.

+ Khi hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ: ra sức cứu vãn, hàn gắn

+ Khi sống dưới thủy cung: vẫn không nguôi nỗi thương nhớ chồng con.

- *Vũ Nương còn là người con dâu hiếu thảo, một người mẹ đảm đang, yêu thương con hết mực*

Trong ba năm chồng đi lính, một mình nàng nuôi dạy con thơ, phụng dưỡng mẹ chồng

Với mẹ chồng, nàng là một cô con dâu hiếu thảo:

+ Khi bà ốm nàng đã thuốc thang lễ bái thần phật và lấy những lời khôn khéo để khuyên răn để bà vui bớt nỗi nhớ thương con.

+ Đến khi bà mất, nàng đã hết lời thương xót, ma chay tế lễ cẩn trọng hết như với cha mẹ đẻ của mình.

+ Lời trăng trối của người mẹ trước lúc chết thể hiện sự yêu thương, trân trọng đối với con dâu: *“Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ lòng con như con đã chẳng phụ mẹ”.*

Với con thơ, nàng hết sức yêu thương, chăm chút:

+ Chi tiết nàng chỉ bóng mình trên vách và bảo đó là cha Đản cũng xuất phát từ tấm lòng của người mẹ, để con trai mình bớt đi cảm giác thiếu vắng tình cảm của người cha.

=> Nguyễn Dữ đã dành cho nhân vật một thái độ yêu mến, trân trọng qua từng trang truyện, từ đó khắc họa thành công hình tượng người phụ nữ với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp.

b. Số phận oan nghiệt, bất hạnh:

- Là nạn nhân của chế độ nam quyền, một xã hội mà hôn nhân không có tình yêu và tự do: Trương Sinh xin mẹ trăm lạng vàng để cưới Vũ Nương.

- Là nạn nhân của chiến tranh phi nghĩa:

+ Nàng lấy Trương Sinh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc kéo dài chưa được bao lâu thì chàng phải đi lính để lại mình Vũ Nương với mẹ già và đứa con còn chưa ra đời.

+ Suốt ba năm, nàng phải gánh vác trọng trách gia đình thay chồng.

+ Chiến tranh đã làm xa cách, tạo điều kiện cho sự hiểu lầm nảy sinh. Đó cũng là ngòi nổ cho thói hay ghen, đa nghi của Trương Sinh nảy nở, phát triển, dẫn đến cái chết oan uổng của Vũ Nương.

- Đỉnh điểm của bi kịch là khi gia đình tan vỡ, Vũ Nương phải tìm đến cái chết:

+ Nghe lời ngâm thơ của con trẻ *“Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.”* Trương sinh đã nghi oan cho vợ, mắng nhiếc, đánh đuổi nàng đi bắt chấp lời van xin khóc lóc của nàng và lời biện bạch của hàng xóm.

- Bé tắc, Vũ Nương đã phải tìm đến cái chết để giải nỗi oan ức, bảo toàn danh dự của mình.

- Cái kết thúc tưởng là có hậu nhưng thực chất chỉ đậm tô thêm tính chất bi kịch của cuộc đời Vũ Nương: *“Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa...lúc ẩn, lúc hiện...Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.”*

+ Có thể coi đây là một kết thúc có hậu, thể hiện niềm mơ ước của tác giả về một kết thúc tốt lành cho người lương thiện, niềm khát khao một cuộc sống công bằng nơi cái thiện cái đẹp sẽ chiến thắng cái xấu, cái ác.

+ Nhưng sâu xa, cái kết thúc ấy không hề làm giảm đi tính chất bi kịch của tác phẩm. Sau giây phút trở về, nàng vẫn phải trở về chốn thủy cung, gia đình li tán. Hạnh phúc lớn nhất đời người đàn bà ấy là được sum họp bên chồng bên con nhưng cuối cùng vẫn không đạt được. Sự trở về trong thoáng chốc và lời từ biệt của nàng đã hé ra cái sự thực cay đắng là cái nhân gian đầy oan nghiệt, khổ đau này không có chốn dung thân cho người phụ nữ vì thế mà *“Thiếp chẳng thể trở lại chốn nhân gian được nữa”*.

=> Tuy có những phẩm chất tâm hồn đáng quý nhưng Vũ Nương đã phải chịu một số phận cay đắng, oan nghiệt. Cuộc đời của Vũ Nương chính là tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến bất công phi lí đương thời chà đạp lên hạnh phúc của con người.

=> Xây dựng hình tượng Vũ Nương, một mặt nhà văn ngợi ca những phẩm chất tâm hồn đáng quý của người phụ nữ xưa, mặt khác thể hiện thái độ cảm thông thương xót cho số phận bất hạnh của họ và cực lực lên án xã hội phong kiến đương thời bất công, phi lí chà đạp, rẽ rúng con người đặc biệt là người phụ nữ.

- Nhận xét về giá trị nhân đạo qua việc xây dựng hình ảnh nhân vật Vũ Nương:

- Tố cáo sâu sắc xã hội phong kiến với những hủ tục, lễ giáo đã chà đạp lên thân phận người phụ nữ.

- Ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ và bày tỏ niềm xót thương, cảm thông đối với họ.

* **Kết bài:** Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.